TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày 17-4-2023
"*V/v: tranh chấp HĐ vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Duy Thanh; ông Y Tha Mlô

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 297/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- **Bị đơn:** Bà Phan Thị V (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Cách đây 02 năm bà có bán phân bón cho bà Phan Thị V và cho bà V nợ tiền nhiều lần, tổng số tiền nợ bà không nhớ. Sau đó, bà V không có tiền trả nên yêu cầu bà lấy 01 số đồ đạc của bà V gồm 01 tủ thờ, 01 xe cày, 04 khố gỗ xoan để trừ nợ. Sau khi trừ nợ thì số tiền bà V còn nợ bà là 15.000.000 đồng nên ngày 10/6/2020 bà V ký sổ xác nhận nợ bà số tiền 15.000.000 đồng, hẹn đến ngày 15/12/2020 trả 7.500.000 đồng, số tiền còn lại hẹn tháng 3/2021 trả hết, không tính lãi, không thế chấp tài sản gì. Cho đến nay, bà V chưa trả tiền cho bà T theo như thỏa thuận. Bà yêu cầu bà V trả cho bà số tiền 15.000.000 đồng và tiền lãi

theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình tố tụng bị đơn bà Phan Thị V trình bày:

Cách đây 02 năm bà có mua phân bón của bà T nhiều lần và có nợ bà T tổng số tiền là 75.000.000, bà T tính cả tiền lãi 1,5%/tháng đến cuối năm 2020 tính cả tiền gốc và tiền lãi là 85.000.000 đồng. Sau đó bà T có mấy một số vật dụng gia đình của bà gồm 01 tủ thờ, 01 xe cày, 04 khối gỗ xoan để trừ nợ với số tiền là 70.000.000 đồng, bà còn nợ bà T số tiền 15.000.000 đồng bao gồm tiền gốc và tiền lãi. Do đó, ngày 10/6/2020 bà ký sổ nợ bà T số tiền 15.000.000 đồng hẹn đến ngày 15/12/2020 trả 7.500.000 đồng, đến tháng 3/2021 trả hết. Tuy nhiên, do làm ăn thu lỗ, nợ nần nhiều nên cho đến nay bà chưa trả nợ cho bà Thúy. Bà đồng ý trả số tiền 15.000.000 đồng cho bà T và trả dần mỗi năm 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, bà không đồng ý trả tiền lãi.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: đã tuân thủ cơ bản đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357; 466; 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Phan Thị V trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 15.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị đơn bà Phan Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Phan Thị V, trú tại Thôn 15, xã E, huyện C trả nợ số tiền đã vay; đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưM’gar theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành mở phiên tòa là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] Về nghĩa vụ trả nợ: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được:

Năm 2020 bà Phan Thị V có nợ tiền phân bón của bà Nguyễn Thị T, sau khi bà T lấy một số đồ dùng của gia đình bà V để trừ nợ thì ngày 10/6/2020 hai bên xác nhận số nợ bà V còn nợ bà T là 15.000.000 đồng, hẹn đến ngày 15/12/2020 trả 7.500.000 đồng, đến tháng 3/2021 trả hết và viết thành giấy vay tiền có chữ ký xác nhận của bà V.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định bà Phan Thị V có nợ tiền mua bán phân bón của bà Nguyễn Thị T và đến ngày 10/6/2020 hai bên xác nhận thành khoản tiền vay. Việc vay tiền giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, bà Phan Thị V không thực hiện việc thanh toán nợ cho bà T theo cam kết khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, buộc bà Phan Thị V trả nợ cho bà Nguyễn Thị T số tiền 15.000.000 đồng là phù hợp.

[3.2] Về tiền lãi: Theo giấy vay tiền ngày 10/6/2020 ghi nội dung không tính lãi, tuy nhiên theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng bà Nguyễn Thị T yêu cầu tính tiền lãi theo quy định của pháp luật. Yêu cầu của bà T là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 16/12/2020 (ngày bà Phan Thị V vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận) đến ngày 17/4/2023 là 02 năm 04 tháng:

Tiền lãi = 15.000.000 đồng x 10%/năm x 02 năm 04 tháng = 3.500.000 đồng.

Tổng số tiền bà Phan Thị V phải trả cho bà Nguyễn Thị T là 18.500.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn bà Phan Thị V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.500.000 đồng x 5% = 925.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Phan Thị V trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 18.500.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

***** Về án phí:

- Bà Phan Thị V phải nộp số tiền 925.000 đồng tiền án phí dân sư sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 535.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0013752 ngày 24/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkLắk
- VKSND huyện CưM'gar
- THADS huyện CưM'gar
- Nguyên đơn; bị đơn
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý